

KT3-07269ATP4/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/11/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC ÉP NGUYÊN QUẢ & RAU CỦ - DÂU, NHO, CỬ DÈN - SUSU
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is whole box.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 30/09/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 01/10/2024 – 10/10/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang/ See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-07269ATP4/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/11/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Escherichia coli,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266 : 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Clostridium perfringens,	CFU/mL TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07269ATP4/3-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/11/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC ÉP NGUYÊN QUẢ & RAU CỦ - DÂU, NHO, CỬ DÈN - SUSU
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is whole box.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 30/09/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 01/10/2024 – 10/10/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng patulin, <i>Patulin content</i>	$\mu\text{g/L}$ QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161:2009 (EN 14177:2003))	3,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, <i>Ochratoxin A content</i>	$\mu\text{g/L}$ QTTN/KT3 223:2018 (REF: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07808ATP4/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2024
Trang 01/04

1. Tên mẫu : NƯỚC ÉP NGUYÊN QUẢ & RAU CỦ - DÂU, NHO, CỦ DỀN – SUSU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên hộp.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 17/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 18/10/2024 - 28/10/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02 - 04/04

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07808ATP4/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/11/2024

Trang 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg			
• Abamectin	EN 15662:2018	0,0025	Không phát hiện
• Acetamiprid	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Aldrin và Dieldrin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Azoxystrobin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Bifenazate	QTTN/KT3 273:2020	0,005	Không phát hiện
• Bifenthrin	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Boscalid	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Bromopropylate	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Buprofezin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Captan	EN 15662:2018	0,025	Không phát hiện
• Chlorantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Chlorothalonil	QTTN/KT3 265:2020	0,01	Không phát hiện
• Chlorpyrifos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Chlorpyrifos-methyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Clofentezine	EN 15662:2018	0,025	Không phát hiện
• Clothianidin	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Cyantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Cycloxydim	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Cyflumetofen	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Cyhalothrin (bao gồm lambda - cyhalothrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Deltamethrin	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Diazinon	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Dichlofluanid	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Dimethomorph	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Dinocap	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Diquat	QTTN/KT3 274:2020	0,005	Không phát hiện
• Dithiocarbamates ⁽¹⁾	QTTN/KT3 059:2018	0,05	Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07808ATP4/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/11/2024
Trang 03/04

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
• Ethoprophos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Fenamidone	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Fenarimol	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Fenbutatin oxide	QTTN/KT3 272:2020	0,025	Không phát hiện
• Fenhexamid	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Fenpropathrin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Fenpyroximate	QTTN/KT3 272:2020	0,0025	Không phát hiện
• Fludioxonil	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Fluopyram	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Folpet	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Glufosinate-Ammonium	QTTN/KT3 274:2020	0,01	Không phát hiện
• Hexythiazox	QTTN/KT3 272:2020	0,025	Không phát hiện
• Imazalil	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Imidacloprid	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Iprodione	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Malathion	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Meptyldinocap	EN 15662:2018	0,035	Không phát hiện
• Methiocarb	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Methoxyfenozide	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Metrafenone	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Myclobutanil	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Novaluron	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Paraquat	QTTN/KT3 274:2020	0,0025	Không phát hiện
• Penconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Penthiopyrad	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Permethrin	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện
• Piperonyl butoxide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Pirimicarb	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Pyraclostrobin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Pyrethrins	EN 15662:2018	0,025	Không phát hiện
• Quinoxifen	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Spirodiclofen	QTTN/KT3 272:2020	0,002	Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07808ATP4/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/11/2024
Trang 04/04

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
• Sulfoxaflor	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện
• Thiamethoxam	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Tolyfluanid	QTTN/KT3 272:2020	0,025	Không phát hiện
• Triadimefon	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
• Triadimenol	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện
• Trifloxystrobin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng propargite, mg/L	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện

Ghi chú: (1): Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm dithiocarbamat khảo sát trên: Mancozeb; Propineb; Zineb.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*